



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

1	Chương trình chi tiết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	Quy chế làm việc của Đại hội
3	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty
4	Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị
5	Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát
6	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán
7	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2024 và kế hoạch năm 2025
8	Tờ trình quyết toán quỹ thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty và quỹ thù lao kế hoạch năm 2025
9	Tờ trình phê duyệt Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
10	Tờ trình hủy tư cách công ty đại chúng đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên
11	Tờ trình điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng
12	Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030
13	Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử
14	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Bắt đầu lúc 13h30 ngày 28 tháng 4 năm 2025)**

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13h15-13h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát Tài liệu Đại hội	Ban tổ chức
13h30-14h00	- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; - Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu khách mời; - Giới thiệu & Thông qua Chủ tọa, Ban kiểm phiếu; giới thiệu Thư ký Đại hội. - Thông qua Quy chế làm việc và chương trình Đại hội.	Ban tổ chức
14h00-14h45	Các Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2025	
	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024 của Tổng Giám đốc Công ty	Đại diện B.TGD
	Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 20245 của Hội đồng quản trị;	Đại diện HĐQT
	Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát	Đại diện BKS
14h45-15h30	Các Tờ trình của HĐQT/BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2025	
	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	Đại diện chủ tọa
	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	
	Tờ trình phê duyệt quyết toán quỹ thù lao thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024; quỹ thù lao kế hoạch năm 2025	
	Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2025	
	Tờ trình hủy tư cách công ty đại chúng	
	Tờ trình điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng	

	Tờ trình phê duyệt Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	Đại diện BKS
15h30-15h40	Đại biểu cấp trên phát biểu (nếu có)	Đại biểu
15h40-16h00	Thảo luận	
16h00-16h30	Bỏ phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình. Giải lao. Ban kiểm phiếu làm việc, công bố kết quả.	Cổ đông/Ban kiểm phiếu
16h30-17h00	Bầu cử thành viên HĐQT và BKS Ra mắt HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030	
17h00-17h15	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản Đại hội; - Thông qua Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội. 	Chủ tọa/Thư ký



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ TỔ CHỨC CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Đảm bảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thể hiện được ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 3. Điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 4. Đại biểu tham dự cuộc họp

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **27/3/2025** đều có quyền tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đại biểu tham dự phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức;
- Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài cuộc họp khi chưa được Đoàn Chủ tọa đồng ý.

Điều 5. Khách mời tại cuộc họp

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong Ban tổ chức không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại cuộc họp (trừ trường hợp được Chủ tọa mời hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức và được Chủ tọa đồng ý).

Điều 6. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 02 người, bao gồm: 01 Chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để cuộc họp biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do đại biểu yêu cầu;
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình tổ chức cuộc họp.

Điều 7. Thư ký cuộc họp

1. Thư ký của cuộc họp là 01 người do Chủ tọa giới thiệu và Đại hội đồng cổ đông quyết định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Thư ký:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung cuộc họp;
 - b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - c. Lập Biên bản cuộc họp và trình bày dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để đại biểu thông qua;
 - d. Hỗ trợ công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
 - e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu gồm: 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu

a. Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

b. Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

b. Kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả; chuyển biên bản cho Trưởng Ban kiểm soát xác nhận kết quả biểu quyết.

c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.

d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 10. Thảo luận tại cuộc họp

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi/ý kiến của đại biểu, Đoàn Chủ tọa sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều phải được thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in sẵn, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu kèm theo Bộ tài liệu cuộc họp. Mỗi đại biểu được cấp Thẻ

biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

○ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết (**Màu vàng**): hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Nhân sự Đoàn Chủ tọa; Nhân sự Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

○ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết (**Màu trắng**): hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo và các Tờ trình tại cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Cách thức biểu quyết:

Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

- 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/3/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: **38.363.579 cổ phần** tương đương với **38.363.579 quyền biểu quyết**.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại cuộc họp chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

6. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Quy định bầu cử thành viên HĐQT, BKS tuân theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 14. Biên bản, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và biểu quyết thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Thuận

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên; Quyết định số 02/2024/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2024 phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Tình hình hoạt động sản xuất tại các nhà máy ổn định, đảm bảo việc cung cấp nước cho khách hàng; chất lượng nước được duy trì kiểm soát theo Quy chuẩn của Bộ Y tế và quy chuẩn địa phương.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty theo đúng định hướng, phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 đã được UBND tỉnh chấp thuận.
- Thời tiết trong năm thuận lợi cho việc cung ứng nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh, nhu cầu dùng nước của khách hàng tăng cao nên sản lượng nước tiêu thụ đạt so với kế hoạch đề ra.

2. Khó khăn:

- Do ảnh hưởng của dự án Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú đối với công trình thu Hoà An, buộc phải di dời là những khó khăn, thách thức lớn cho Công ty trong những năm sắp tới.
- Hiện nay lòng sông trên thượng lưu đập Đá Vải bị bồi cát rất nhiều, khả năng dự trữ nước ngọt giảm; Vào mùa khô hạn các suối dẫn nguồn về thượng lưu đập đá vải bị khô kiệt dẫn đến không đáp ứng được nguồn nước mặt cung cấp cho NMN Sông cầu.
- Công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của nước sạch hiện nay vẫn còn hạn chế, một số khu vực đã đầu tư hệ thống cấp nước, tuy nhiên do người dân vẫn



còn duy trì thói quen sử dụng nước giếng nên nhu cầu dùng nước không cao dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp.

– Việc khoan khai thác nước ngầm trái phép để sản xuất, sinh hoạt còn rất phổ biến trên địa bàn toàn tỉnh làm giảm nhu cầu dùng nước sạch và giảm hiệu quả đầu tư các dự án cấp nước trên địa bàn.

– Mở rộng vùng phục vụ một số Nhà máy không thuận lợi về địa hình rất khó khăn như: Nhà máy nước Sông Hình, Nhà máy nước Sơn Hoà, Nhà máy nước Đồng Xuân dẫn đến phát triển khách hàng tại khu vực lân cận Nhà máy đang cung cấp còn hạn chế.

– Chất lượng nước nguồn tại Nhà máy nước sông cầu, NMN Sơn Hoà có độ đục cao hơn thường kỳ các năm từ 2-3 lần, dẫn đến chi phí vận hành hóa chất, điện năng tăng, chi phí bảo trì bảo dưỡng thiết bị tăng.

– Các khu vực phát triển mạng lưới hiện nay chủ yếu mở rộng về các vùng ven đô thị, thời gian đầu đầu nổi khách hàng nước sử dụng trung bình thấp, đặc biệt vào mùa mưa, sản lượng nước sạch tiêu thụ của khách hàng giảm mạnh. Nhận thức của khách hàng khu vực nông thôn về nước sạch chưa cao, còn thói quen sử dụng nước tại chỗ (chủ yếu từ các nguồn nước mưa, nước giếng khoan ...). Một số dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng nhưng tỉ lệ khách hàng đầu nổi nước thấp và mức sử dụng thấp.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2024:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả thực hiện:

– Các chỉ tiêu theo Quyết định số 02/2024/QĐ-HĐQT ngày 02/01/2024 như: Tổng doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách hoàn thành kế hoạch.

– Các chỉ tiêu sản xuất cơ bản như:

+ Sản lượng nước sản xuất, sản lượng nước tiêu thụ đạt so với kế hoạch;

+ Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu đạt so với kế hoạch đề ra.

– Kết quả cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Đạt so với kế hoạch (%)	So với TH năm 2023 (±%)
1	Sản lượng nước sản xuất (TBII)	m ³	14.467.000	15.103.919	104,4	5,2
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	12.200.000	12.715.320	104,2	6,6
3	Tỷ lệ hao hụt	%	15,7	15,6	-0,1	-1,3
4	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	136.200	142.374	104,5	3,9
	<i>Trong đó:</i>					
	– Hoạt động sản	Tr.đồng	128.000	133.810	104,5	7,0

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Đạt so với kế hoạch (%)	So với TH năm 2023 ($\pm\%$)
	<i>xuất kinh doanh nước sạch</i>					
	– Hoạt động kinh doanh khác	Tr.đồng	2.600	2.674	102,8	-6,7
	– Hoạt động tài chính	Tr.đồng	5.000	5.870	117,4	-35,7
	– Thu nhập khác	Tr.đồng	600	20	3,3	53,8
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30.000	41.921	139,7	24,1
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	13.500	13.675	101,3	2,3
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4	10	250,0	33,3

(Tỷ lệ cổ tức dự kiến trình HĐQT phê duyệt năm 2024 là 10%)

1.2. Đánh giá một số chỉ tiêu chính:

* Sản lượng nước sản xuất:

Thực hiện 15.103.919 m³ (bình quân 1.258.659 m³/tháng) đạt 104,4% so với kế hoạch năm, tăng 5,2% so với năm 2023.

* Sản lượng nước tiêu thụ:

Thực hiện 12.715.320 m³ (bình quân 1.059.610 m³/tháng) đạt 104,2% so với kế hoạch năm, tăng 6,6% so với năm 2023.

* Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch:

Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu nước sạch 15,6%, giảm 0,1% so với kế hoạch, giảm 1,3% so với năm 2023.

* Doanh thu và thu nhập:

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2024 là 142.374 triệu đồng, đạt 104,5% so với kế hoạch năm, tăng 3,9% so với năm 2023, trong đó Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch 133.810 triệu đồng, chiếm 94,0% tổng doanh thu.

* Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận thực hiện năm 2024 là 41.921 triệu đồng, đạt 139,7% so với kế hoạch năm, tăng 24,1% so với năm 2023.

* Nộp ngân sách:

Tổng số nộp ngân sách 13.675 triệu đồng đạt 101,3% so với kế hoạch.

2. Về thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Bảng: Tổng hợp kết quả thực hiện năm 2024

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024	
			Kết quả thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành so KH (%)
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023	148.050	30.183	20,39%
-	Vốn huy động cổ đông	49.000	8.550	17,45%
-	Vốn của doanh nghiệp	18.050	21.633	119,85%
-	Vốn vay	81.000	0	0,00%
2	Dự án đầu tư mới năm 2024	23.500	4.824	20,53%
-	Vốn huy động cổ đông	0	0	
-	Vốn của doanh nghiệp	23.500	4.824	20,53%
-	Vốn vay	0	0	
3	Dự án bổ sung 2024	1.349	640	47,46%
	Tổng cộng	172.899	35.648	20,62%

- Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án: phát triển tuyến ống dịch vụ cấp nước cho các hộ dân thôn Tân Hoà, Tân Định, Phú Diềm thuộc xã An Hoà Hải thuộc danh mục dự án: Phát triển, mở rộng mạng lưới cấp nước vùng phục vụ nhà máy nước Tuy Hoà và thôn Mỹ Thuận Trong, xã Hoà Đồng huyện Tây Hoà; cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ cấp nước uPVC trên các tuyến đường nội thị thuộc nhà máy nước Hai Riêng; Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ cấp nước uPVC trên các tuyến đường nội thị thuộc nhà máy nước Sơn Hòa; Dự án Lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời tại nhà máy nước Chí Thạnh; Dự án Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000m³/ngày đêm lên 8.000m³/ngày đêm.

- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty thực hiện bổ sung 04 dự án như sau:

+ Dự án: Mua sắm máy chủ cài đặt dịch vụ phần mềm kế toán Fast; Tổng mức đầu tư: 116 triệu đồng.

+ Dự án: Mua máy bơm chìm Tsurumi 250BZ475-41 và Khớp nối TOS3-250; Tổng mức đầu tư: 1.012 triệu đồng.

+ Dự án: Khoan 01 giếng khoan thăm dò địa tầng, 01 giếng khoan khai thác để thay thế giếng G2 bị hư hỏng tại Nhà máy nước Phú Hoà; Tổng mức đầu tư: 102 triệu đồng.

+ Dự án: Mua sắm 02 Máy bơm nước Động cơ Diesel Lưu lượng 240-300 m³/h-H= 6-8m; Tổng mức đầu tư: 119 triệu đồng.

** Kết quả thực hiện đầu tư năm 2024 không đạt, do các nguyên nhân sau:*

– Một số dự án trọng điểm của Công ty có giá trị đầu tư lớn chậm triển khai thực hiện như:

+ Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m³/ngày; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m³/ngày) tiến độ thực hiện bị kéo dài do thời gian thực hiện thủ tục cho thuê đất để thực hiện dự án bị kéo dài, cụ thể: do nguồn gốc đất bị thay đổi so với chủ trương đầu tư nên phải bổ sung chuyển đổi mục đất rừng phòng hộ, bổ sung chuyển đổi đất rừng sản xuất theo Luật Đất đai số 31/2024/QH15

+ Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nước tinh khiết đóng bình và đóng chai: Chưa triển khai thực hiện do khu đất hiện trạng được sử dụng để đặt nhà máy sản xuất nước tinh khiết đóng bình và đóng chai tại Khu xử lý nước Bình Ngọc đã được UBND Tỉnh cho thuê tại Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 với mục đích sử dụng là đất thương mại, dịch vụ nên chưa phù hợp để thực hiện dự án. Hiện tại, Công ty đang thực hiện các thủ tục liên quan để điều chỉnh mục đích sử dụng đất khu đất nêu trên.

– Một số dự án chưa triển khai thực hiện như: Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ tại Chi nhánh cấp nước số 1; Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ tại Chi nhánh cấp nước số 2; Đầu tư phát triển mạng tuyến ống cấp nước cho Thôn Dân Phú 1, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu do Công ty phải cân đối nguồn lực tài chính hiện có để thực hiện các dự án trọng điểm nên chưa thực hiện. Riêng dự án Đầu tư thiết bị phục vụ giám sát khai thác sử dụng tài nguyên nước theo Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/01/2021 thì hiện Sở TN&MT tỉnh chưa trang bị đồng bộ các thiết bị kết nối truyền số liệu và có hướng dẫn thực hiện cụ thể nên tạm thời chưa thực hiện.

– Ngoài ra, dự án: Phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước cho thôn Phước Lương và thôn Tân Long, xã An Cư, huyện Tuy An khi thực hiện thoả thuận tuyến thì Địa phương yêu cầu Công ty phải cam kết tự di dời tuyến ống khi nhà nước mở rộng đường theo quy hoạch, yêu cầu này ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư dự án nên Công ty phải làm việc với các cơ quan chức năng để thoả thuận dẫn đến chậm triển khai.

III. Quản trị và điều hành doanh nghiệp:

– Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông. Thực hiện công bố thông tin của Công ty đại chúng theo quy định.

– Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và cải tiến theo yêu cầu công việc thực tế.

– Sửa đổi, bổ sung:

+ Quy chế lương của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sửa đổi, bổ sung lần 3)

- + Quy định chấm công bằng máy quét vân tay (sửa đổi, bổ sung lần 2)
- + Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc và xếp loại lao động tại Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sửa đổi, bổ sung lần 2).
- + Quy chế công tác văn thư, lưu trữ (sửa đổi, bổ sung lần 2).
- Thực hiện chi trả tiền thưởng hiệu quả công việc hàng quý; thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, hỗ trợ về BHTT và trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho BDH, NLĐ.
- Duy trì các hoạt động của HĐQT và BKS theo đúng điều lệ. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và chi trả cổ tức năm 2024 cho các Cổ đông. Thực hiện tốt công tác công bố thông tin của Công ty đại chúng.
- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, hỗ trợ về bảo hiểm thân thể và trang bị đồng phục, bảo hộ lao động.

IV. Công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị người lao động Công ty năm 2024. Duy trì tổ chức sinh hoạt truyền thống cho các đoàn thể trực thuộc Công ty vào các dịp Lễ, Tết và các ngày kỷ niệm; tổ chức thăm và tặng quà gia đình của cán bộ, người lao động trong Công ty thuộc các đối tượng chính sách.
- Tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện do các cấp phát động. Hưởng ứng và tham gia các hoạt động sinh hoạt của Hội Doanh nghiệp Tỉnh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. Nhận định tình hình năm 2025:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của Lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, các Sở, ngành liên quan và cổ đông chiến lược Công ty cổ phần nước Aqua One trong mọi hoạt động SXKD của Công ty.
- Hệ thống cấp nước của Công ty đã bao phủ toàn bộ các đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên nên thuận lợi cho công tác mở rộng vùng phục vụ, đảm bảo cấp nước kịp thời cho các đối tượng dùng nước với nhiều mục đích khác nhau, đáp ứng nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.
- Phú Yên là tỉnh đang có nhiều nhà đầu tư quan tâm, nghiên cứu phát triển các dự án và đang thực hiện các dự án về phát triển du lịch dịch vụ, đô thị nên dự báo nhu cầu về nước sạch trên địa bàn tỉnh ngày một tăng cao.
- Công ty có đội ngũ người quản lý, người lao động có tâm huyết, có trình độ chuyên môn phù hợp và luôn là một tập thể đoàn kết phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Khó khăn:

- Công trình thu nước thô Hoà An bị ảnh hưởng thi công Công trình Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú, buộc phải

xây dựng công trình thu nước mới. Việc tìm kiếm nguồn nước ổn định, an toàn và vị trí xây dựng công trình, phương án kỹ thuật, phương án tài chính để triển khai thực hiện là những khó khăn, thách thức lớn cho Công ty trong thời gian tới.

- Biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, các hình thái thời tiết thường xuyên thay đổi và khó lường ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và tiêu thụ của khách hàng.

- Trạng thái dòng chảy trên thượng lưu một số công trình khai thác nước phần nào bị ảnh hưởng do thi công đường cao tốc, dẫn đến ảnh hưởng đến lưu lượng khai thác.

- Công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của nước sạch hiện nay vẫn còn hạn chế, một số khu vực đã đầu tư hệ thống cấp nước, tuy nhiên do người dân vẫn còn duy trì thói quen sử dụng nước giếng nên nhu cầu dùng nước không cao dẫn đến hiệu quả đầu tư thấp.

- Tình hình trên thế giới diễn biến phức tạp dẫn đến giá cả của một số mặt hàng phục vụ cho sản xuất kinh doanh tăng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Sự biến động về giá điện sản xuất tăng dần (tăng khoảng 9% so với, dẫn đến chi phí sản xuất tăng.

- Việc khoan khai thác nước ngầm trái phép để sản xuất, sinh hoạt còn rất phổ biến trên địa bàn toàn tỉnh làm giảm nhu cầu dùng nước sạch và giảm hiệu quả đầu tư các dự án cấp nước trên địa bàn.

- Mở rộng vùng phục vụ một số Nhà máy không thuận lợi về địa hình rất khó khăn như: Nhà máy nước Sông Hình, Nhà máy nước Sơn Hoà, Nhà máy nước Đồng Xuân dẫn đến phát triển khách hàng tại khu vực lân cận Nhà máy đang cung cấp còn hạn chế.

- Chất lượng nước nguồn có độ đục cao hơn thường kỳ các năm từ 2-3 lần, dẫn đến chi phí vận hành hóa chất, điện năng tăng, chi phí bảo trì bảo dưỡng thiết bị tăng.

- Các khu vực phát triển mạng lưới hiện nay chủ yếu mở rộng về các vùng quen đô thị, thời gian đầu đầu nổi khách hàng nước sử dụng trung bình thấp, đặc biệt vào mùa mưa, sản lượng nước sạch tiêu thụ của khách hàng giảm mạnh. Nhận thức của khách hàng khu vực nông thôn về nước sạch chưa cao, còn tình trạng sử dụng chủ yếu các nguồn nước khác (nước mưa, nước giếng khoan ...). Một số dự án sau khi đầu tư đưa vào sử dụng nhưng tỉ lệ khách hàng đầu nổi nước thấp như: khu vực Thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa; phường Hòa Hiệp Trung thị xã Đông Hòa hoặc khách hàng đã lắp đặt hoàn chỉnh nhưng ít sử dụng dẫn đến Công ty phải cắt nước như: Khu phố Nam Bình 1, KP Nam Bình 2 phường Hòa Vinh; thôn Bình Thạnh xã An Ninh Tây huyện Tuy An.....

II. Mục tiêu chung:

- Về sản xuất kinh doanh: Tăng cường công tác quản lý tại các nhà máy nước đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các nhà máy hướng tới an toàn, hiệu quả và tiết kiệm; thay đổi công nghệ để nâng cao năng lực sản xuất; thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn; tăng cường và thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thoát.

- Phần đầu sản lượng nước thương phẩm tăng bình quân từ 3-5%/năm.
- Về đầu tư phát triển: Tập trung thực hiện và hoàn thành sớm các dự án/công trình trọng điểm của Công ty đặc biệt là các dự án phát triển mạng lưới đường ống, nâng cao năng lực cấp nước của hệ thống và chất lượng dịch vụ với mục tiêu tạo ra đột biến về khách hàng, sản lượng tiêu thụ và doanh thu.

III. Kế hoạch năm 2025:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu : 145.300 triệu đồng;

Trong đó

+ Hoạt động kinh doanh nước sạch : 139.200 triệu đồng;

+ Hoạt động kinh doanh khác : 2.600 triệu đồng;

+ Hoạt động tài chính : 3.000 triệu đồng;

+ Thu nhập khác : 500 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 31.500 triệu đồng;

- Nộp ngân sách (thuế phí) : 15.117 triệu đồng;

- Tỷ lệ cổ tức : 4,0 %.

* Các chỉ tiêu sản xuất chính:

- Sản lượng nước sản xuất : 15.532.000 m³;

- Sản lượng nước tiêu thụ : 13.200.000 m³;

- Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu : 15,0%;

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch vốn dự kiến năm 2025 là 114.150 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn huy động cổ đông 40.100 triệu đồng.

+ Vốn của doanh nghiệp 34.050 triệu đồng.

+ Vốn vay 40.000 triệu đồng.

Bao gồm:

a. Dự án chuyển tiếp từ năm 2024:

- Kế hoạch vốn dự kiến 94.450 triệu đồng:

+ Vốn huy động cổ đông 40.100 triệu đồng.

+ Vốn của doanh nghiệp 14.350 triệu đồng.

+ Vốn vay 40.000 triệu đồng.

b. Dự án đầu tư mới năm 2025:

- Kế hoạch vốn dự kiến 19.700 triệu đồng:

+ Vốn huy động cổ đông 0 triệu đồng.

+ Vốn của doanh nghiệp 19.700 triệu đồng.

+ Vốn vay 0 triệu đồng.

(Danh mục dự án đính kèm)

IV. Giải pháp thực hiện:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 đã được UBND tỉnh chấp thuận.

– Lập và triển khai thực hiện triệt để kế hoạch cấp nước an toàn tại các nhà máy, trong đó chú trọng công tác phòng chống hạn hán, xâm thực mặn để duy trì ổn định nguồn nước; duy trì kiểm soát chất lượng nước theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành; duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị và hạ tầng cơ sở khác để đảm bảo toàn bộ hệ thống hoạt động ổn định, an toàn;

– Tăng cường các giải pháp quản trị mạng lưới đường ống (phân vùng, tách mạng, thiết lập các DMA, Block, lắp đặt thiết bị chuyên dụng ...) và tối ưu hóa vận hành để giảm thất thoát nước, phấn đấu giảm tỉ lệ thất thoát hàng năm 1%/năm; xây dựng kịch bản vận hành hợp lý để tiết kiệm điện năng cho các nhà máy. Tuân thủ thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường.

– Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ áp dụng vào sản xuất nhất là trong vận hành hệ thống, tiết giảm nhân lực, hướng dẫn đến tự động hóa; kiểm soát chất lượng nước đầu vào, nâng cao chất lượng nước đầu ra.

– Thúc đẩy thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác như: Thi công xây lắp, tư vấn thiết kế và một số ngành nghề kinh doanh có lợi thế.

2. Đầu tư phát triển:

Tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng công suất các nhà máy xử lý nước nằm trong kế hoạch nhằm chủ động về năng lực sản xuất đáp ứng nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phù hợp với mục tiêu của từng khu vực. Đồng thời từng bước thực hiện các dự án phát triển mạng lưới đường ống phù hợp với tốc độ phát triển tại địa phương. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án phải đáp ứng được nhu cầu về nước sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Giải pháp quản lý, phát triển khách hàng:

– Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; sử dụng nhiều kênh thanh toán điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán tiền nước; xây dựng các chương trình hành động cụ thể hướng tới khách hàng nhằm giải quyết tốt nhất các yêu cầu của khách hàng.

– Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân thấy được tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch đạt chuẩn, từng bước thay đổi tập quán dùng nước lã hậu, không hợp vệ sinh. Các chi nhánh cấp nước cần chủ động, có giải pháp cụ thể trong công tác tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước sạch. Đặc biệt chú trọng công tác phát triển khách hàng tại các khu vực đã đầu tư mạng lưới cấp nước trong các năm gần đây, phấn đấu nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đồng thời tránh lãng phí trong đầu tư công trình.

– Đối với khách hàng có quy mô dự án lớn (nhà hàng, khách sạn, các Nhà máy, xí nghiệp...) có sản lượng tiêu thụ nước thấp so với quy mô, phối hợp với các cơ quan



quản lý nhà nước trong việc kiểm tra đánh giá tình trạng khai thác nước sử dụng nguồn nước ngầm trái phép đối với các khách hàng này nhằm có giải pháp tuyên truyền sử dụng nguồn nước sạch đạt Quy chuẩn Bộ Y tế và bảo vệ nguồn nước ngầm ngày càng cạn kiệt.

– Kiên quyết xử lý các trường hợp sử dụng nước trái phép, tự ý can thiệp vào cụm đồng hồ hoặc không thực hiện tốt trách nhiệm khi sử dụng nước sạch theo Hợp đồng đã ký. Có giải pháp quản lý phù hợp để hạn chế tình trạng dùng nước nhỏ giọt.

4. Quản trị doanh nghiệp:

– Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc chỉ đạo sát sao kế hoạch đề ra, kiểm soát quá trình và kết quả thực hiện để đánh giá và có sự chỉ đạo kịp thời. Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm cho từng đơn vị theo từng nhà máy để các đơn vị chủ động trong điều hành sản xuất.

– Tăng cường kỷ cương, kỷ luật lao động trong mọi hoạt động sản xuất để đảm bảo hiệu quả và an toàn.

– Tăng cường và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên, để điều hành, quản lý hệ thống cấp nước.

– Tăng cường công tác quản lý tại các nhà máy nước, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành; đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các nhà máy hướng tới an toàn, hiệu quả và tiết kiệm.

5. Giải pháp về tài chính:

Lựa chọn ngân hàng để vay vốn; sử dụng khấu hao tài sản thu hồi hàng năm; đơn đốc thu nợ.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD Công ty;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hoàng Long

101
N
P
H
H
T

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 54./BC-CTN ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty)

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2025 (tr.đồng)			
			Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
I	Dự án chuyển tiếp từ năm 2024		154.350	70.000	14.350	70.000	94.450	40.100	14.350	40.000
1	Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m3/ngày đêm lên 8.000 m3/ngày đêm (GD2A)	Thị xã Sông Cầu	30.000	30.000	0	0	2.100	2.100	0	0
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m³/ngày đêm lên 10.000 m³/ngày đêm (Phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025: 5.000 m³/ngđ; giai đoạn đến năm 2030: 10.000 m³/ngđ)	Thị xã Sông Cầu	110.000	40.000	0	70.000	78.000	38.000	0	40.000
3	Phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước khu vực huyện Tuy An	Huyện Tuy An	1.850	0	1.850	0	1.850	0	1.850	0
4	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nước tinh khiết đóng bình và đóng chai	thành phố Tuy Hoà	6.000	0	6.000	0	6.000	0	6.000	0
5	Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ tại Chi nhánh cấp nước số 1	Thành phố Tuy Hoà, TX Đông Hoà	3.000	0	3.000	0	3.000	0	3.000	0
6	Cải tạo, sửa chữa thay thế tuyến ống phân phối và dịch vụ tại Chi nhánh cấp nước số 2	Huyện Tuy An, huyện Đồng Xuân, TX Sông Cầu	1.500	0	1.500	0	1.500	0	1.500	0
7	Đầu tư phát triển mạng tuyến ống cấp nước cho Thôn Dân Phú 1, xã Xuân Phương, thị xã Sông Cầu	xã Xuân Phương, TX Sông Cầu	2.000	0	2.000	0	2.000	0	2.000	0
II	Dự án đầu tư mới năm 2025		1.006.700	0	213.100	793.600	19.700	0	19.700	0
1	Thay thế tuyến ống thép DN300mm qua cầu Đà Rằng cũ	TP Tuy Hòa	8.000	0	8.000	0	8.000	0	8.000	0

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Tổng mức đầu tư dự kiến (tr.đồng)				Kế hoạch vốn năm 2025 (tr.đồng)			
			Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay	Tổng	Vốn huy động cổ đông	Vốn của doanh nghiệp	Vốn vay
2	Mở rộng tuyến ống cấp nước khu vực thị xã Đông Hoà	thị xã Đông Hoà	3.000	0	3.000	0	3.000	0	3.000	0
3	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hoà và khu vực lân cận	TP Tuy Hoà, TX Đông Hoà, huyện Tây Hoà, huyện Phú Hoà	992.000		198.400	793.600	5.000	0	5.000	0
4	Mua sắm máy móc thiết bị dự phòng	Các nhà máy trực thuộc Công ty	2.000	0	2.000	0	2.000	0	2.000	0
5	Cải tạo tường rào trạm bơm cấp 1 và Khu xử lý NMN Sơn Hoà	huyện Sơn Hoà	500	0	500	0	500	0	500	0
6	Mua sắm xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty	TP Tuy Hoà	1.200		1.200	0	1.200		1.200	
TỔNG CỘNG I +II			1.161.050	70.000	227.450	863.600	114.150	40.100	34.050	40.000

Số: 01/BC-HĐQT

Phú Yên, ngày 03 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

**Về kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (Điều lệ Công ty); Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

1. Chi trả thù lao thành viên HĐQT và các lợi ích có liên quan:

Trong năm, các thành viên Hội đồng quản trị được trả thù lao đầy đủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thanh toán theo quy chế chi tiêu nội bộ.

2. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và họp qua hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ Công ty với tổng số **21 đợt**, ban hành 05 Nghị quyết và 16 Quyết định về các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Biên bản các cuộc họp/Biên bản kiểm phiếu được lập đầy đủ; hồ sơ, tài liệu được gửi cho các thành viên HĐQT, BKS dự họp theo quy định.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty:

Hội đồng quản trị giám sát và chỉ đạo chặt chẽ Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng quản trị. Các chủ trương, chỉ đạo mà Hội đồng quản trị đưa ra cũng được Ban Điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, qua đó giúp kết quả hoạt động của Công ty đạt được một số chỉ tiêu quan trọng và vượt so với kế hoạch tại Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, cụ thể như sau: **Sản lượng nước sản xuất:** Thực hiện 15.103.919 m³ (bình quân 1.258.659 m³/tháng) đạt 104,4% so với kế hoạch năm, tăng 5,2% so với năm 2023. **Sản lượng nước tiêu thụ:** Thực hiện 12.715.506 m³ (bình quân 993.563 m³/tháng) đạt 101,7% so với kế hoạch năm, tăng 6,6% so với năm 2023. **Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch:** 15,6%, giảm 0,1% so với kế hoạch, giảm 1,3% so với năm 2023. Năm 2024, Tổng Giám đốc Công ty đã

chỉ đạo đẩy mạnh nhiều giải pháp chống thất thoát, thất thu nước sạch, đặc biệt là việc thành lập Tổ chống thất thoát nước và đầu tư, mua sắm nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ nhiệm vụ. **Doanh thu và thu nhập:** Tổng doanh thu và thu nhập năm 2024 là 142.374 triệu đồng, đạt 104,5% so với kế hoạch năm, tăng 3,9% so với năm 2023, trong đó Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch 133.810 triệu đồng, chiếm 94,0% tổng doanh thu, nguyên nhân do tình hình thời tiết trong năm thuận lợi cho việc cung ứng nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh nên nhu cầu dùng nước của khách hàng tăng cao. **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận thực hiện năm 2024 là 41.921 triệu đồng, đạt 139,7% so với kế hoạch năm, tăng 24,1% so với năm 2023. **Nộp ngân sách:** Tổng số nộp ngân sách 13.675 triệu đồng đạt 101,3% so với kế hoạch. **Tỷ lệ cổ tức:** Dự kiến được ĐHCĐ thông qua 10%, đây được xem là tỷ lệ cổ tức cao nhất từ khi Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

- Bên cạnh những mặt đạt được, trong năm 2024 tình hình hoạt động của Công ty vẫn có các khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty.

- Đồng thời, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng nước có lúc, có nơi vẫn chưa đạt yêu cầu, đặc biệt là hiện tượng nước có màu tại một số tuyến ống cục bộ trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu gây ảnh hưởng đến việc tiêu thụ nước của khách hàng. Một số dự án cải tạo, nâng cấp nhà máy và mạng lưới đường ống chậm triển khai thực hiện; công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch được triển khai mạnh mẽ nhưng chưa có chiều sâu và đạt kết quả rõ rệt. Công tác sản xuất, kinh doanh tại các Chi nhánh còn xảy ra một số thiếu sót, hạn chế, chậm trễ làm ảnh hưởng đến khách hàng.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024 và chia sẻ những khó khăn, thách thức. Đồng thời trong thời gian tới sẽ tiếp tục đồng hành, phối hợp, giám sát, kịp thời đưa ra các chỉ đạo đến Ban Tổng Giám đốc để giúp Công ty vượt qua các khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra trong năm 2025 được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT trong năm 2024:

- HĐQT Công ty đã tổ chức hoạt động đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên HĐQT dự họp đồng thời có sự tham gia của thành viên BKS tại các cuộc họp để đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả họp.

- Kịp thời đưa ra các định hướng triển khai công tác quản trị doanh nghiệp một cách cụ thể, khả thi và giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Điều hành được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả và tuân thủ quy định của pháp luật, đúng theo các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã được thông qua.

- Trong năm 2024, HĐQT đã phê duyệt ban hành Quy chế lương (sửa đổi, bổ

400
CƠ
CƠ
PTH
PHI
HỒ

sung lần 3) nhằm đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật về lao động, khắc phục các bất cập trong thực tiễn quản lý lao động tiền lương, đồng thời bổ sung thêm các khoản phụ cấp cho người lao động khi thành lập/kiện toàn các Tổ, đội ...

- Nhìn chung hoạt động của HĐQT trong năm cơ bản đáp ứng yêu cầu của cổ đông tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2024. Tuy nhiên, còn một số khó khăn nhất định ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của HĐQT thời gian qua như:

+ Một số dự án trọng điểm của Công ty phục vụ cho chiến lược phát triển trung và dài hạn triển khai còn chậm, gặp nhiều vướng mắc về pháp lý liên quan lĩnh vực đất đai, quy hoạch trong quá trình lập thủ tục đầu tư điển hình như dự án: Đầu tư nâng cấp NMN Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m³/ng.đ lên 10.000 m³/ng.đ gặp vướng mắc về các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án; Dự án: Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hoà và khu vực lân cận gặp vướng mắc về thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng tại vị trí xây dựng nhà máy thuộc xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa. Dự án mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hòa là dự án đặc biệt quan trọng để thay thế nguồn nước sạch cho NMN Tuy Hòa công suất 28.000 m³/ng.đ bị ảnh hưởng bởi dự án: Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An tuy nhiên các thủ tục triển khai còn gặp rất nhiều khó khăn.

+ Các cơ chế chính sách pháp luật còn chồng chéo, liên quan đến thẩm quyền của nhiều cơ quan quản lý nhà nước và địa phương nơi thực hiện dự án dẫn đến nhiều dự án triển khai chậm trễ so với tiến độ đề ra vì phải lấy ý kiến các cấp, các ngành,...

5. Kế hoạch hoạt động năm 2025:

Để giữ vững sự ổn định và phát triển của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao, HĐQT đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển theo chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua;

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Điều hành rà soát và sửa đổi các quy chế, quy định đã ban hành nhưng còn bất cập trong thực tiễn thực hiện;

- Thực hiện bầu chức danh Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty cùng các chức danh quản lý điều hành khác thuộc thẩm quyền của HĐQT sau khi bắt đầu nhiệm kỳ HĐQT 2025-2030.

- Tiếp tục chỉ đạo kiện toàn công tác tổ chức bộ máy, đảm bảo yêu cầu phân quyền, phân cấp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động tại Công ty. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành hoạt động hiệu quả, đạt được các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đặc biệt là kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 đã đề ra.


- Thực hiện các thủ tục có liên quan việc hủy tư cách công ty đại chúng do Công ty không đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ theo quy định pháp luật.

- Triển khai các công việc liên quan sau khi được ĐHĐCĐ thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng.

6. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt vai trò là cơ quan quản lý Công ty, kịp thời quyết định các dự án đầu tư và kế hoạch sản xuất kinh doanh trung hạn, hằng năm phù hợp tình hình phát triển của Công ty. Thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và nhiều quy chế, quy định khác nhằm đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc Công ty thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành doanh nghiệp đạt kết quả tốt, hoàn thành và đưa vào sử dụng hầu hết các dự án đầu tư được HĐQT phê duyệt chủ trương đầu tư, đặc biệt là các dự án cải tạo công nghệ và nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước. Chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thể hiện qua việc tỷ lệ khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tính đến hết năm 2024 đạt 99,66%. Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã đưa vào sử dụng nhiều phần mềm công nghệ thông tin phục vụ hoạt động như: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, phần mềm quản lý nhân sự, chấm công, tính lương; cải tiến phần mềm quản lý khách hàng (CRM), áp dụng hình thức ghi chỉ số đồng hồ qua điện thoại,... Có thể thấy, trong nhiệm kỳ của mình HĐQT đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao qua từng năm và đảm bảo mục tiêu năm sau phát triển hơn năm trước. Qua đây, Hội đồng quản trị xin kết thúc nhiệm kỳ hoạt động của mình và kính đề nghị ĐHĐCĐ tiến hành bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2025-2030 theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng 



Nguyễn Tấn Thuận

BÁO CÁO
Về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của cuộc họp Đại hội đồng thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Theo Biên bản cuộc họp của Ban kiểm soát ngày 28 tháng 03 năm 2025.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về tình hình hoạt động năm 2024, kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát, nội dung báo cáo gồm:

- * Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024;
- * Kết quả giám sát của Ban kiểm soát năm 2024;
- * Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025;

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

Ban kiểm soát (BKS) có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành và người quản lý khác của Công ty. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

1. Thành viên Ban kiểm soát:

- Ông Đỗ Minh Sơn Trưởng ban kiểm soát, Bổ nhiệm ngày 01/04/2021;
- Bà Nguyễn Thị Thu Thành viên Bổ nhiệm ngày 28/4/2020;
- Bà Đỗ Thị Kiều Trang Thành viên Bổ nhiệm ngày 28/4/2021;

* Không có thành viên BKS nào là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. Đồng thời tất cả thành viên BKS không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên nên đảm bảo được tính khách quan trong quá trình đánh giá, kiểm soát.



+ Phiên họp thứ nhất ngày 1/4/2024: Thông qua Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, Kế hoạch hoạt động năm 2024; Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

+ Phiên họp thứ hai ngày 26/4/2024: Thông qua Dự thảo Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Nha Trang được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023; Thực hiện nghĩa vụ của Ban KS đối với các vấn đề liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

+ Phiên họp thứ ba ngày 20/9/2024: Thông qua Dự thảo Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Nha Trang được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024;

+ Phiên họp thứ bốn ngày 27/12/2024: Giám sát hồ sơ, Biên bản sau Kiểm kê tài sản 6 tháng cuối năm 2024 theo Kế hoạch 02/KH-CTN ngày 19/12/2024 của Hội đồng kiểm kê Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

- Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 23/6/2024 thành viên Ban kiểm soát tham gia giám sát việc kiểm kê tài sản và nguồn vốn của công ty theo quy định để phục vụ lập báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2024.

- Thực hiện giám sát việc các thành viên HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản.

- Các thành viên BKS đã tham dự các cuộc họp theo đúng quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP (Điều 23) và Điều lệ Công ty.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

2.1. BKS đã thường xuyên giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; bao gồm việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT:

- Trưởng BKS được BKS phân công tham dự và được mời tham gia đầy đủ, thảo luận tại các cuộc họp của HĐQT, 01 thành viên BKS được phân công giám sát khi thành viên HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; theo dõi kết quả đầu tư, kết quả sản xuất kinh doanh và xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết; Quyết định của HĐQT, góp ý trong công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường kịp thời theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

- HĐQT, Ban điều hành, Trưởng các Phòng ban chuyên môn, Chi nhánh trực thuộc Công ty tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoạt động theo đúng quy định, thường xuyên có những trao đổi trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ đúng

Pháp luật; Các Báo cáo của BKS được HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ đã giao.

- Phối hợp với các Bộ phận/Đơn vị chức năng trong Công ty tiến hành kiểm tra hoạt động các Chi nhánh trực thuộc nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành đối với các đơn vị này trong toàn Công ty.

Trong năm 2024, BKS không phải sử dụng các dịch vụ tư vấn pháp lý bên ngoài. Thông qua các hoạt động giám sát, BKS cho rằng các hoạt động của Công ty năm 2024 đã đảm bảo được việc phát triển, tuân thủ theo đúng pháp luật, điều lệ, nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

2.2 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- BKS phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trong công tác giám sát kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển; thường xuyên trao đổi thông tin, đánh giá số liệu thực hiện, đề xuất biện pháp cải thiện kết quả đồng thời hạn chế các rủi ro.

3. Tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của BKS theo quy định của ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát thống nhất theo Tờ trình HĐQT về quyết toán tiền lương, thù lao năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2024:

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH
A	1	2	3=2/1
1. Tổng doanh thu và thu nhập	136.200	142.374	104,5%
- Hoạt động sản xuất kinh doanh	130.600	136.484	
- Hoạt động tài chính	5.000	5.870	
- Thu nhập khác	600	20	
2. Lợi nhuận trước thuế	30.000	41.921	139,7%
3. Lợi nhuận sau thuế	27.270	38.800	142,3%

- Doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2024: 142.374 triệu đồng, đạt 104,5% Kế hoạch năm 2024.

- Lợi nhuận trước thuế: 41.921 triệu đồng, đạt 139,7% Kế hoạch năm 2024

- Lợi nhuận sau thuế: 38.800 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE) = 9,73%
 $(=38.800/(383.636 + 15.000)*100\%)$

- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) = $38.800 / 495.271 = 7,83\%$

1.2 Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm năm 2024	Tỷ lệ
A	1	2	3=2/1
Nộp ngân sách:	13.500	13.675	101%
I. Các khoản thuế đã nộp NS:		4.832	
1. Thuế giá trị gia tăng		1	
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.982	
3. Thuế thu nhập cá nhân		221	
4. Thuế tài nguyên		1.195	
5. Thuế nhà đất, tiền thuê đất		51	
6. Các khoản nộp khác		382	
II. Các khoản phí và lệ phí đã nộp NS		8.843	

1.3 Giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty:

- BKS thống nhất với các số liệu tài chính được trình bày tại Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C Chi nhánh Nha Trang, được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và không có ý kiến ngoại trừ;

- Bảng cân đối kế toán năm 2024 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2024, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt nam và các quy định hiện hành liên quan.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
A - Tài sản ngắn hạn	127.997	144.754
B - Tài sản dài hạn	367.274	371.468
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	495.271	516.222
C - Nợ phải trả	49.212	78.250
I. Nợ ngắn hạn	19.459	38.579
II. Nợ dài hạn	29.753	39.671
D - Vốn chủ sở hữu	446.059	437.972
I. Vốn chủ sở hữu	446.059	437.972
1. Vốn góp của chủ sở hữu	383.636	383.636
2. Thặng dư vốn cổ phần	8.783	8.783
3. Cổ phiếu quỹ		
4. Quỹ đầu tư phát triển	15.000	15.000
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	38.640	30.553
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	1.780	30.553
- LNST chưa phân phối kỳ này	36.860	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	495.271	516.222

- Hệ số bảo toàn vốn chủ sở hữu = Vốn chủ sở hữu cuối kỳ/Vốn chủ sở hữu đầu kỳ
 $= (383.636 + 8.783 + 15.000) / (383.636 + 8.783 + 15.000) = 1$

Hệ số bằng 1, Công ty bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

- Khả năng thanh toán nợ:

* Hệ số nợ phải trả trên tổng tài sản = Nợ phải trả/Tổng tài sản

$$49.212/495.271 = 0,1$$

* Hệ số nợ phải trả trên vốn CSH = Nợ phải trả/vốn CSH

$$49.212/446.059 = 0,11$$

* Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn

$$127.997/19.459 = 6,57$$

Công ty đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

1.4 Tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty (tóm tắt)

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2024	Năm 2023
1. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	55.756	44.658
2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(15.871)	(21.178)

3. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(40.390)	(26.762)
4. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (1+2+3)	(505)	(3.282)
5. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ (Mã 110-CĐKT)	6.889	10.170
6. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (4+5)	6.384	6.889

Công ty có khả năng tạo dòng tiền, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và chi trả cổ tức.

BKS đề nghị quý cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại địa chỉ trang điện tử của Công ty.

(Đường dẫn: <http://www.capthoatnuocpy.com.vn/thongtincodong.aspx>).

1.5 Tình hình quản lý lao động, tiền lương và các khoản thu nhập theo lương (tóm tắt):

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Đạt
A	B	1	2	3=2/1
I. Đối với người lao động				
1. Kế hoạch sử dụng lao động	Người	244	240	98,36%
2. Quỹ tiền lương tính vào chi phí	N.Đồng	24.681.740	25.301.675	102,51%
II. Đối với người quản lý				
1. Kế hoạch sử dụng lao động	Người	5	5	100,00%
2. Quỹ tiền lương và thù lao	N.Đồng			
2.1. Quỹ tiền lương BDH+KTT	N.Đồng	1.632.000	1.876.800	115,00%
,002.1. Quỹ tiền lương Trưởng BKS+thù lao HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty.	N.Đồng	426.000	426.000	100,00%
III. Quỹ lương dự phòng	N.Đồng	1.300.260	714.902	54,98%

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ, phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty về tổ chức các cuộc họp, thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông qua các Nghị quyết, quyết định tại các cuộc họp của HĐQT.

- Chủ tịch cùng các thành viên HĐQT triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, kịp thời nghiên cứu và ban hành các Nghị quyết; Quyết định nhằm hỗ trợ tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh và xử lý các tồn tại, khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết; quyết định và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã giao.

3. Nhận xét:

- Nhìn chung công tác chỉ đạo của HĐQT, sự điều hành quản lý của Ban Tổng giám đốc đã thực hiện phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành, của Điều lệ Công ty. Công ty đã hoàn thiện hệ thống các quy chế nội bộ và cơ chế phân quyền đầy đủ để nâng cao năng suất và phát huy hiệu quả nguồn lực.

- Bên cạnh đó, HĐQT và Ban Tổng giám đốc tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát và hạn chế các rủi ro trọng yếu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trong danh mục mà Đại hội đã phê duyệt nhằm tạo điều kiện Công ty phát triển ổn định, đạt được các mục tiêu chiến lược, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho cổ đông của Công ty đồng thời thực hiện tốt trách nhiệm xã hội.

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất-kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất-kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ của Công ty.

5. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghiên cứu, cập nhật kịp thời các cơ chế chính sách mới ban hành; giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp để đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của pháp luật.

Trong nhiệm kỳ 2020-2025, Ban kiểm soát đã làm việc với tinh thần khách quan, minh bạch, công khai để hoàn thành công việc được Đại hội đồng cổ đông giao và Ban kiểm soát không phải sử dụng dịch vụ pháp lý bên ngoài để hỗ trợ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Qua đây Ban kiểm soát xin kết thúc nhiệm kỳ hoạt động của mình để ĐHĐCĐ bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới 2025-2030 theo quy định tại Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của mình theo kế hoạch hoạt động và các nhiệm vụ tại Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.

Qua Báo cáo đã được trình bày trên, BKS kính đề nghị ĐHĐCĐ như sau:

- Chọn Danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Đỗ Minh Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
TTr-HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 26 và điểm b khoản 2 Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (Công ty);

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 09/TTr-CTN ngày 24/3/2025;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
1	Tổng tài sản	495.271.069.375
1.1	Tài sản ngắn hạn	127.997.327.720
1.2	Tài sản dài hạn	367.273.741.655
2	Tổng nguồn vốn	495.271.069.375
2.1	Nợ phải trả	49.212.083.649
2.2	Vốn chủ sở hữu	446.058.985.726
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	142.374.414.851
3.1	-Doanh thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ	136.483.957.345
3.2	-Doanh thu hoạt động tài chính	5.870.208.805
3.3	-Thu nhập khác	20.248.701
4	Lợi nhuận trước thuế	41.920.678.305
5	Lợi nhuận sau thuế	38.799.736.240

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Thuận



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**
TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quyết toán quỹ thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty
năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (Công ty);

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sau:

1. Quyết toán quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024:

Nội dung	Kế hoạch 2024	Quyết toán (đồng)	So với kế hoạch (%)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	426.000.000	426.000.000	100,00

2. Kế hoạch quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025:

Stt	Nội dung	Quỹ thù lao kế hoạch 2025 (đồng)
1	Quỹ thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	426.000.000
So với thực hiện năm 2024 (%)		100,00

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: HĐQT

Nguyễn Tấn Thuận



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TTTr-HĐQT

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và
kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 15 và điểm n khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	đồng	30.000.000.000	41.920.678.305
2	Nộp thuế TNDN năm 2024	đồng		3.120.942.065
2.1	Thuế TNDN hiện hành	đồng		2.217.938.432
2.2	Thuế TNDN hoãn lại	đồng		903.003.633
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024			38.799.736.240
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng		1.939.986.812
5	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2024	đồng		36.859.749.428
6	Lợi nhuận còn tích lũy năm trước			1.779.810.610
7	Chi trả cổ tức	đồng		
7.1	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0%	10,0%
7.2	Cổ tức phải chi trả (Vốn điều lệ: 383.635.790.000đ)	đồng	15.345.431.600	38.363.579.000
8	Lợi nhuận còn tích lũy (8=5+6-7.2)	đồng		275.981.038

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời gian thực hiện: theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Theo Kế hoạch kinh doanh của năm 2025, dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	đồng	31.500.000.000
2	Nộp thuế TNDN năm 2025	đồng	3.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng	28.000.000.000
4	Trích quỹ ĐTPT năm 2024: không trích	đồng	
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng	1.400.000.000
6	Lợi nhuận còn lại tích lũy năm trước	đồng	275.981.038
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0%
8	Cổ tức phải chi trả (VDL: 383.635.790.000đồng)	đồng	15.345.431.600
9	Lợi nhuận còn để tích lũy (9)=(3)-(4)-(5)+(6)-(8)	đồng	11.530.549.438

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Thuận



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc hủy tư cách công ty đại chúng
đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các nội dung sau:

1. Cơ sở pháp lý của việc quyết định hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch chứng khoán, hủy đăng ký lưu ký chứng khoán

Ngày 01/01/2025, Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2019 có hiệu lực. Theo đó, đến ngày 01/01/2026 Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ xem xét hủy tư cách công ty đại chúng đối với các Công ty không đáp ứng điều kiện về cơ cấu cổ đông được quy định điểm a Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng trước ngày 01/01/2026.

Căn cứ quy định tại điểm a Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 quy định điều kiện công ty đại chúng: *"a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ."*

Căn cứ danh sách cổ đông được lập tại thời điểm gần nhất ngày 27/3/2025 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp: 02 cổ đông lớn của Công ty là UBND tỉnh Phú Yên và Công ty cổ phần nước AquaOne hiện nắm giữ 37.619.625 cổ phiếu tương ứng 98,06% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty, còn lại tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải cổ đông lớn không đạt tỷ lệ 10% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết theo quy định đề duy trì tư cách công ty đại chúng.

Như vậy, căn cứ quy định tại điểm a Khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15, Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên không đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng. Do đó, để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về

chứng khoán và thị trường chứng khoán, Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng là phù hợp.

2. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông quyết định:

a. Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và hủy đăng ký lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Tên Công ty hủy tư cách công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4400115690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 15/3/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 12/11/2024.

- Địa chỉ trụ sở chính: 05 Hải Dương, Phường 1, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

- Mã chứng khoán: PWS

- Vốn điều lệ: 383.635.790.000 đồng

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

- Sàn giao dịch: UPCOM

- Tổ chức thực hiện: Ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng, Hội đồng quản trị sẽ triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mọi thủ tục và công việc cần thiết tiếp theo để hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hủy đăng ký lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT ;
- Ban Kiểm soát Cty ;
- Ban TGD Cty;
- Lưu: HĐQT

Nguyễn Tấn Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
Số: Tr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được
từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (Công ty);

Hội đồng quản trị cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, như sau:

I. Thông tin chứng khoán chào bán ra công chúng:

1. Tên chứng khoán chào bán: Chứng khoán Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

3. Mệnh giá: 10.000 đồng.

4. Giá bán: **10.600 đồng**

5. Số lượng chứng khoán chào bán:

– Số lượng chứng khoán chào bán: 15.000.000 cổ phiếu.

– Số lượng chứng khoán chào bán thành công: **14.798.179 cổ phiếu.**

6. Tổng số lượng vốn huy động:

– Số lượng vốn huy động thành công: **156.860.697.400 đồng.**

– Tổng chi phí trực tiếp liên quan đến việc bán cổ phiếu: 123.702.170 đồng

– Số tiền thu được khác: 43.035.869 đồng (*Lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong giai đoạn phong toả tài khoản nhận tiền mua cổ phiếu (từ ngày 05/04/2018 đến 31/03/2019)*)

– Tổng số vốn thu ròng từ đợt chào bán: **156.780.031.099 đồng**

Trong đó:

+ Vốn góp của chủ sở hữu (14.798.179 cổ phiếu x 10.000VND/cổ phiếu): 147.981.790.000 đồng.

+ Thặng dư vốn cổ phần: 8.798.241.099 đồng.

7. Ngày bắt đầu chào bán: 30/11/2018.

8. Ngày hoàn thành đợt chào bán: 28/01/2019.

9. Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho các nội dung sau:

- Các dự án đầu tư, gồm:

+ Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa công suất 28.000 m³/ngày đêm;

+ Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900 m³/ngày đêm lên 5.000 m³/ngày đêm;

+ Dự án nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m³/ngày đêm lên 8.000 m³/ngày đêm.

- Bổ sung vốn lưu động, gồm:

+ Kinh doanh ống và phụ kiện (mạng chuyển tải và phân phối);

+ Kinh doanh đồng hồ nước (thiết bị).

II. Tình hình sử dụng số tiền huy động từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng:

1. Các dự án đầu tư:

1.1 Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa công suất 28.000 m³/ngày đêm:

a. Tổng mức đầu tư theo cáo bạch: 80 tỷ đồng

b. Tiến độ thực hiện:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án:

+ Chủ trương đầu tư: Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Phú Yên V/v chủ trương đầu tư dự án

+ Phê duyệt dự án: Quyết định số 07/2018/QĐ-HĐQT ngày 09/05/2018 của HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

- Giai đoạn thực hiện dự án:

+ Phê duyệt thiết kế: Quyết định số 207A/QĐ-CTN ngày 03/12/2018 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

+ Nghiệm thu hoàn thành công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu tại thông báo số 24/TB-SXD ngày 17/02/2020 và số 20/TB-SXD ngày 19/02/2020 của Sở Xây dựng Phú Yên.

- Giai đoạn kết thúc xây dựng:

+ Bàn giao đưa công trình vào sử dụng ngày 26/02/2020

+ Hoàn thành kiểm toán dự án hoàn thành theo báo cáo số 3.0014/20/XD-AC ngày 17/4/2020 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang;

+ Phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành tại Quyết định số 14/2021/QĐ-HĐQT ngày 17/9/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

+ Công trình hoàn thành đáp ứng theo đúng mục tiêu đầu tư và quy mô đầu tư dự án được phê duyệt.

c. Giá trị quyết toán dự án: Giá trị quyết toán (sau VAT): 54.301.360.508 đồng (Theo Quyết định số 14/2021/QĐ-HĐQT ngày 17/9/2021 của Hội đồng quản trị Công ty).

d. Tiến độ sử dụng vốn: Đã giải ngân hoàn thành toàn bộ dự án với số tiền 49.428.760.262 đồng, đạt 61,78% so với giá trị tổng mức đầu tư theo bản cáo bạch.

1.2. Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m³/ngày đêm lên 5.000 m³/ngày đêm:

a. Tổng mức đầu tư theo cáo bạch: 40 tỷ đồng

b. Tiến độ thực hiện:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án:

+ *Phê duyệt dự án:* Quyết định số 05/2019/QĐ-HĐQT ngày 28/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

+ *Phê duyệt điều chỉnh dự án:* Theo Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Phú Yên về chấp thuận chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư; Quyết định số 08/2023/QĐ-HĐQT ngày 31/8/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên; Quyết định số 10/2023/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2023 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

✓ Tên dự án được điều chỉnh là “**Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m³/ ngày đêm lên 10.000m³/ ngày đêm**”.

✓ Phạm vi cấp nước sau khi điều chỉnh là: Các xã Xuân Bình, Xuân Lộc, Xuân Hải, Xuân Cảnh, thuộc thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

✓ Quy mô đầu tư điều chỉnh: Chi tiết theo Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh Phú Yên.

✓ **Tổng vốn đầu tư điều chỉnh: 109.484.028.507 đồng, trong đó:**

○ Vốn góp cổ đông: 40.000.000.000 đồng (*sử dụng phần vốn góp cổ đông đã huy động theo bản cáo bạch*).

○ Vốn vay: 69.484.028.507 đồng

- Giai đoạn thực hiện dự án:

+ *Phê duyệt thiết kế:* Giai đoạn 1 phê duyệt theo Quyết định số 14/2024/QĐ-HĐQT ngày 18/12/2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên, tổng dự toán giai đoạn 1 là **88.757.041.744 đồng**

+ *Thi công xây dựng:* Đang lựa chọn nhà thầu để triển khai thi công giai đoạn 1 của dự án, dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 trong quý IV/2025.

c. Về phân kỳ vốn đầu tư:

STT	Nguồn vốn	Giai đoạn 1 (Chưa VAT)		Giai đoạn 2 (Chưa VAT)	
		Số tiền (Đồng)	Tỷ lệ %	Số tiền (Đồng)	Tỷ lệ %

1	Vốn huy động cổ đông	29.509.842.994	32,65	10.490.157.006	100,00
2	Vốn vay	60.868.701.273	67,35	0	0,00
	Tổng cộng	90.378.544.267	100,00	10.490.157.006	100,00

d. Tiến độ sử dụng vốn:

- Giai đoạn 1:

+ Vốn huy động cổ đông đã giải ngân 3.738.194.665 đồng, đạt 9,34% so với giá trị tổng mức đầu tư đối với phần vốn huy động cổ đông theo bản cáo bạch.

+ Vốn vay: Chưa giải ngân.

1.3. Dự án nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m³/ngày đêm lên 8.000 m³/ngày đêm:

a. Tổng mức đầu tư theo cáo bạch: 30 tỷ đồng

b. Tiến độ thực hiện:

- Giai đoạn chuẩn bị dự án:

+ *Phê duyệt dự án:* Quyết định số 13/2018/QĐ-HĐQT ngày 28/9/2018 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

+ *Phê duyệt điều chỉnh dự án:* Dự án được phê duyệt điều chỉnh tại các Quyết định của HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên: số 09/2023/QĐ-HĐQT ngày 31/08/2023 về phê duyệt chủ trương điều chỉnh dự án; số 09/2024/QĐ-HĐQT ngày 17/6/2024 về phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 2A. Trong đó, dự án được phân kỳ đầu tư chia làm 02 giai đoạn đầu tư như sau:

- Giai đoạn 1: Thi công tuyến ống cấp nước phía Bắc (đã hoàn thành)

- Giai đoạn 2:

- ✓ *Giai đoạn 2A:* Đầu tư cải tạo khu xử lý nước đáp ứng công suất xử lý nước mặt 5.300 m³/ngày đêm, đầu tư 420 mét tuyến ống nước thô để dẫn nước mặt về khu xử lý; thời gian thực hiện: Năm 2023-2025

- ✓ *Giai đoạn 2B:* Đầu tư công trình dâng nước trên Sông Cầu, công trình thu nước mặt, tuyến ống nước thô, bể lọc, trạm bơm cấp II, hạng mục tuyến ống cấp nước sạch phía Nam...đáp ứng công suất 8.000 m³/ngày đêm; Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện nạo vét cát sông Cầu. Nội dung nạo vét cát này khi phê duyệt dự án là do UBND thị xã Sông Cầu thực hiện, nhưng hiện nay UBND thị xã Sông Cầu đã từ chối thực hiện do không đúng thẩm quyền, Công ty đã đề xuất chủ trương thực hiện nhưng không đủ cơ sở pháp lý nên chưa được UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt.

- Giai đoạn thực hiện dự án:

+ *Giai đoạn 1:* Đã hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng.

+ *Phê duyệt thiết kế giai đoạn 2A:* Quyết định số 11/2024/QĐ-HĐQT ngày 30/7/2024 của HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên

+ *Thi công xây dựng*: Đang triển khai thi công xây dựng giai đoạn 2A, dự kiến hoàn thành trong quý II/2025.

c. Về phân kỳ vốn đầu tư:

STT	Nội dung thực hiện	Thành tiền (Đồng)	Tình trạng
1	Giai đoạn 1	5.941.820.519	Đã thực hiện
2	Giai đoạn 2A	11.001.175.749	Đang thực hiện
3	Giai đoạn 2B	13.051.927.732	Chưa thực hiện
	Tổng cộng	29.994.924.000	

d. Tiến độ sử dụng vốn:

- Tổng vốn đã giải ngân là 12.019.733.938 đồng, đạt khoảng 40,0% so với giá trị tổng mức đầu tư theo bản cáo bạch.

- Số vốn dự kiến giải ngân cho phần còn lại của giai đoạn 02A là 4.923.000.000 đồng, thời gian thực hiện trong năm 2025.

2. Bổ sung vốn lưu động:

a. Tiến độ thực hiện: Chưa thực hiện

b. Tiến độ sử dụng vốn: Chưa giải ngân.

III. Điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng:

1. Nguyên nhân điều chỉnh:

- Dự án “*Đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa công suất 28.000 m³/ngày đêm*” đã hoàn thành và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư. Số tiền còn dư sau khi quyết toán dự án đề nghị điều chuyển qua thực hiện các dự án khác nhằm nâng cấp, mở rộng các nhà máy nước khác phục vụ phát triển Công ty.

- Dự án “*Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m³/ngày đêm lên 5.000 m³/ngày đêm*”(tên dự án sau khi điều chỉnh là “*Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m³/ ngày đêm lên 10.000m³/ ngày đêm*”) giữ nguyên số vốn đã huy động theo bản cáo bạch và sử dụng vốn theo phân kỳ vốn đầu tư cho 02 giai đoạn.

- Dự án “*Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m³/ngày đêm lên 8.000 m³/ngày đêm*” chỉ thực hiện đầu tư đến giai đoạn 02A do nội dung nạo vét cát sông Cầu không đủ thủ tục pháp lý khi xin UBND tỉnh Phú Yên chấp thuận chủ trương đầu tư nên sẽ không triển khai thực hiện được. Đề nghị điều chuyển phần vốn của giai đoạn 2B qua thực hiện các dự án khác nhằm nâng cấp, mở rộng các nhà máy nước khác phục vụ phát triển Công ty.

- Bổ sung vốn lưu động để thực hiện kinh doanh ống, phụ kiện và đồng hồ nước không thực hiện được do Công ty không có lợi thế kinh doanh các sản phẩm trên khi cạnh tranh với các đơn vị khác trong khu vực. Đề nghị điều chuyển phần vốn này qua thực hiện các dự án khác nhằm nâng cấp, mở rộng các nhà máy nước khác phục vụ phát triển Công ty.

- Mặc khác, Công ty đang dự kiến thực hiện dự án “**Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hòa và các khu vực lân cận**”, Tổng mức đầu tư dự án **992.000.000.000 đồng** (vốn vay 80%, vốn chủ sở hữu 20%). Đây là dự án trọng điểm của Công ty cho giai đoạn đến năm 2030 nên cần có số vốn lớn để thực hiện, đáp ứng các mục tiêu thực hiện dự án như sau:

- + *Đảm bảo có nguồn nước thô ổn định, bền vững và lâu dài đáp ứng cho nhu cầu phát triển của các địa phương để thay thế cho nguồn nước thô Hòa An không khai thác được do bị ảnh hưởng bởi công trình “Kè chống sạt lở bờ tả Sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn qua thôn Vĩnh Phú”.*
- + *Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho các vùng cấp nước hiện hữu của Nhà máy nước Tuy Hòa thuộc Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên tại thành phố Tuy Hòa và các khu vực lân cận gồm: thành phố Tuy Hòa; thị xã Đông Hòa (Hòa Vinh, Hòa Hiệp Bắc, Hòa Hiệp Trung, Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm, Hòa Xuân Tây, Hòa Tân Đông, các khu công nghiệp (Hòa Hiệp 1, Hòa Hiệp 2), các khu vực lân cận và các mục tiêu dùng nước khác); huyện Tuy An (An Chấn, An Mỹ, An Hòa Hải và lân cận), huyện Phú Hòa (xã Hòa An, khu tiểu thủ công nghiệp Hòa An).*
- + *Đồng thời chuyển nguồn cấp nước Nhà máy nước Phú Hòa đảm bảo đáp ứng nhu cầu dùng nước cho các khu vực hiện hữu của Công ty đang cung cấp nước trên địa bàn huyện Phú Hòa và huyện Tây Hòa do nguồn nước ngầm của nhà máy nước Phú Hòa ngày càng cạn kiệt, không đủ năng lực cung cấp.*
- + *Xây mới nhà máy nước để nâng cấp, mở rộng Nhà máy nước Tuy Hòa đáp ứng công suất 50.000 m³/ngày đêm, khi đó nhà máy nước Tuy Hòa hiện hữu là trạm bơm để truyền tải và phân phối nước sạch đến các đối tượng sử dụng nước, đảm bảo cấp nước an toàn đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương.*

2. Nội dung điều chỉnh:

- Số vốn ròng thu được từ đợt chào bán: **156.780.031.099 đồng**.

- Số vốn thực hiện: **106.378.760.262 đồng**, trong đó:

STT	Dự án/Danh mục	Số vốn huy động đã và sẽ thực hiện (đồng)	Ghi chú
1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa công suất 28.000 m ³ /ngày đêm	49.428.760.262	Theo số liệu quyết toán
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngày đêm lên 5.000m ³ /ngày đêm (điều chỉnh thành: Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ / ngày đêm lên 10.000m ³ / ngày đêm).	40.000.000.000	Dự án đang thực hiện

STT	Dự án/Danh mục	Số vốn huy động đã và sẽ thực hiện (đồng)	Ghi chú
3	Dự án nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000m ³ /ngày đêm lên 8.000m ³ /ngày đêm	16.950.000.000	Dự án đang thực hiện và kết thúc thực hiện khi hoàn thành giai đoạn 2A
4	Bổ sung vốn lưu động	0	Không thực hiện
	Tổng cộng	106.378.760.262	

- Số vốn còn dư: **50.401.270.837 đồng**.

- **Nội dung điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn:** Chuyển số vốn còn dư từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo bản cáo bạch do một số nội dung không thực hiện được với số tiền là **50.401.270.837 đồng** để thực hiện dự án **“Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hòa và các khu vực lân cận”**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tấn Thuận

Số: 01/TTr-BKS

Phú Yên, ngày 03 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

Để đảm bảo thời gian soát xét báo cáo tài chính bán niên 2025, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 và theo kết quả thống nhất của Ban Kiểm soát tại cuộc họp ngày 28 tháng 03 năm 2025, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Danh sách 03 đơn vị kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ phê duyệt như sau:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
01	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C tại Nha Trang	Lô STH 06A.01 Đường số 13, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Phước Hải, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Kiểm toán đã thực hiện năm 2019, năm 2023,2024 và nhiều năm trước đây cho công ty
02	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam- Chi nhánh TPHCM	Tầng 18, toà nhà times Square, 57, 69F đường	

		Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	
03	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY)	Lầu 20, toà nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, P.Bến Nghé, Q1, TP HCM	

3. Tổ chức thực hiện:

Giao cho Hội đồng quản trị tuyển chọn một trong 03 đơn vị kiểm toán theo các tiêu chí và danh sách nêu trên để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên 2025 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Ban TGD Cty
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Đỗ Minh Sơn



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

(...)

Họ và tên cổ đông:

Số ĐKSH:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần biểu quyết:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT (Đánh dấu (✓) vào ô ☐ chọn):

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến
.....
.....
- Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến
.....
.....
- Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến
.....
.....
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến
.....
.....
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025
☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

-

 6. Tờ trình phê duyệt quyết toán quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024; quỹ thù lao kế hoạch năm 2025

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

.....

7. Tờ trình phê duyệt Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

.....

8. Tờ trình hủy tư cách công ty đại chúng

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

.....

9. Tờ trình thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng

☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý ☐ Không có ý kiến

.....

**Phản chữ ký xác nhận của cổ đông
 (Hoặc người đại diện theo ủy quyền)**
(Ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2025-2030
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (Công ty);

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025- 2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên như sau:

I. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

2. Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy chế này.

II. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người

- Nhiệm kỳ 05 (năm) năm : 2025 - 2030
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT

Ứng cử viên tham gia HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 24 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- c) Thành viên HĐQT chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác.

3. Quyền đề cử thành viên HĐQT

- a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

IV. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên BKS

1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên BKS

- Số lượng thành viên BKS: 03 người
- Nhiệm kỳ 05 (năm) năm : 2025 – 2030
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên BKS

Ứng cử viên tham gia BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Quyền đề cử thành viên BKS

- a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

được đề cử một (01) ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Điều lệ Công ty, BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của BKS. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định của pháp luật.

V. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT và BKS

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên khi ứng cử hoặc đề cử thành viên HĐQT/BKS gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại Khoản 2 Mục này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia HĐQT/BKS (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Lý lịch trích ngang của ứng viên;
- Giấy uỷ quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông uỷ quyền cho người khác đề cử);
- Các giấy tờ liên quan khác (nếu có).

Người đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Hồ sơ đề cử/ứng cử xin Quý cổ đông vui lòng gửi về Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên **chậm nhất đến 15h ngày 01/4/2025** theo địa chỉ:

- Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên
- Số 05 Hải Dương, Phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
- Người nhận: ông Lê Gia Vĩnh – Người phụ trách quản trị Công ty.

Dựa vào hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Công ty sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT/BKS.

VI. Phương thức bầu cử thành viên HĐQT/BKS:

1. Nguyên tắc bầu cử thành viên HĐQT/BKS:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng;

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi Đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT. Đại biểu có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;

- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** của ứng viên tương ứng.

- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho các ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** cho các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp Đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp 01 phiếu bầu HĐQT và 01 phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và đại diện cổ đông (nếu cần).

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

VII. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc BKS được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu hợp lệ được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu hợp lệ ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc BKS thì Đại hội sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên.

HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2025-2030 (Phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu

Có 02 loại phiếu để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, gồm:

- Phiếu màu xanh: Để bầu thành viên HĐQT
- Phiếu màu hồng: Để bầu thành viên BKS

2. Bỏ phiếu

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

3. Cách thức ghi phiếu bầu

a) Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm phiếu sở hữu và được ủy quyền) nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

b) Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà họ lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên, nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó; và số ứng viên mà cổ đông đó lựa chọn để bầu không được vượt quá số ứng viên cần bầu vào thành viên HĐQT hoặc BKS (được Đại hội biểu quyết thông qua).

Ví dụ:

- Giả sử Đại hội biểu quyết thông qua chọn 05 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2025-2030 trong tổng số 06 ứng cử viên.

- Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) là 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.

- Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 05 ứng viên trong số các ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn không vượt quá 5.000 phiếu bầu.

- Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

* Trường hợp 1.

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho vài ứng viên mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là chia cho 05 ứng viên – tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1	<input checked="" type="checkbox"/>	

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
2	Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input checked="" type="checkbox"/>	
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	

*** Trường hợp 2.**

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (tương đương ứng viên được chọn đó nhận được cả 5.000 phiếu bầu)

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	

*** Trường hợp 3**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên nhưng không đều nhau, trường hợp dưới đây là chia cho 02 ứng viên: Ứng viên số 1 (3.000 phiếu bầu) và ứng viên số 03 (2.000 phiếu bầu).

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu	Số phiếu biểu quyết
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	3.000
2	Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	2.000
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	
6	Ứng viên 6	<input type="checkbox"/>	

4. Phiếu bầu không hợp lệ

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ được quy định tại khoản 3 Mục VI Quy chế này, cụ thể thuộc các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định;

d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);

e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;

g) Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;

h) Phiếu không đánh dấu (X) hoặc không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

5. Việc bầu thành viên BKS cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Số: 2025/NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản cuộc họp đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên ngày/4/2025,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2024:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Đạt so với kế hoạch (%)	So với TH năm 2023 (±%)
1	Sản lượng nước sản xuất (TBII)	m ³	14.467.000	15.103.919	104,4	5,2
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	12.200.000	12.715.506	104,2	6,6
3	Tỷ lệ hao hụt	%	15,7	15,6	-0,1	-1,3
4	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	136.200	142.374	104,5	3,9
	Trong đó:					
	– Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch	Tr.đồng	128.000	133.810	104,5	7,0
	– Hoạt động kinh doanh khác	Tr.đồng	2.600	2.674	102,8	-6,7
	– Hoạt động tài chính	Tr.đồng	5.000	5.870	117,4	-35,7
	– Thu nhập khác	Tr.đồng	600	20	3,3	53,8
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30.000	41.921	139,7	24,1
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	13.500	13.675	101,3	2,3
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4	10	250,0	33,3

b. Kết quả đầu tư phát triển năm 2024:

Stt	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn (triệu đồng)	Thực hiện năm 2024	
			Kết quả thực hiện (triệu đồng)	Tỷ lệ hoàn thành so KH (%)
1	Dự án chuyển tiếp từ năm 2023	148.050	30.183	20,39%
-	Vốn huy động cổ đông	49.000	8.550	17,45%
-	Vốn của doanh nghiệp	18.050	21.633	119,85%
-	Vốn vay	81.000	0	0,00%
2	Dự án đầu tư mới năm 2024	23.500	4.824	20,53%
-	Vốn huy động cổ đông	0	0	
-	Vốn của doanh nghiệp	23.500	4.824	20,53%
-	Vốn vay	0	0	
3	Dự án bổ sung 2024	1.349	640	47,46%
	Tổng cộng	172.899	35.648	20,62%

2. Kế hoạch sản xuất kinh và đầu tư phát triển năm 2025:

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	15.532.000
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	13.200.000
3	Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu	%	15,0
4	Tổng doanh thu và thu nhập	Triệu đồng	145.300
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	31.500
6	Nộp ngân sách	Triệu đồng	15.117
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0

b. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025:

- Kế hoạch vốn dự kiến năm 2025 là 114.150 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn huy động cổ đông 40.100 triệu đồng.
 - + Vốn của doanh nghiệp 34.050 triệu đồng.
 - + Vốn vay 40.000 triệu đồng.

Bao gồm:

a. Dự án chuyển tiếp từ năm 2024:

- Kế hoạch vốn dự kiến 94.450 triệu đồng:
- + *Vốn huy động cổ đông* 40.100 triệu đồng.
- + *Vốn của doanh nghiệp* 14.350 triệu đồng.
- + *Vốn vay* 40.000 triệu đồng.

b. Dự án đầu tư mới năm 2025:

- Kế hoạch vốn dự kiến 19.700 triệu đồng:
- + *Vốn huy động cổ đông* 0 triệu đồng.
- + *Vốn của doanh nghiệp* 19.700 triệu đồng.
- + *Vốn vay* 0 triệu đồng.

(Có Danh mục dự án đính kèm)

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

4. Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Ban Kiểm soát.

5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Điều 2. Quyết định các nội dung sau:

1. Quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

a. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2024:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	đồng	30.000.000.000	41.920.678.305
2	Nộp thuế TNDN năm 2024	đồng		3.120.942.065
2.1	Thuế TNDN hiện hành	đồng		2.217.938.432
2.2	Thuế TNDN hoãn lại	đồng		903.003.633
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2024			38.799.736.240
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng		1.939.986.812
5	Lợi nhuận còn lại sau trích quỹ năm 2024	đồng		36.859.749.428
6	Lợi nhuận còn tích lũy năm trước			1.779.810.610
7	Chi trả cổ tức	đồng		
7.1	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0%	10,0%
7.2	Cổ tức phải chi trả (Vốn điều lệ: 383.635.790.000đ)	đồng	15.345.431.600	38.363.579.000
8	Lợi nhuận còn tích lũy (8=5+6-7.2)	đồng		275.981.038

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Thời gian thực hiện: theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

Theo Kế hoạch kinh doanh của năm 2025, dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Stt	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	đồng	31.500.000.000
2	Nộp thuế TNDN năm 2025	đồng	3.500.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng	28.000.000.000
4	Trích quỹ ĐTPT năm 2024: không trích	đồng	
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	đồng	1.400.000.000
6	Lợi nhuận còn lại tích lũy năm trước	đồng	275.981.038
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0%
8	Cổ tức phải chi trả (VĐL: 383.635.790.000đồng)	đồng	15.345.431.600
9	Lợi nhuận còn để tích lũy (9)=(3)-(4)-(5)+(6)-(8)	đồng	11.530.549.438

2. Quyết toán quỹ thù lao HĐQT, Kiểm soát viên, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023; quỹ thù lao kế hoạch năm 2024

a. Quyết toán quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2024:

Nội dung	Kế hoạch 2024	Quyết toán (đồng)	So với kế hoạch (%)
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	426.000.000	426.000.000	100,00

b. Kế hoạch quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2025:

Stt	Nội dung	Quỹ thù lao kế hoạch 2025 (đồng)
1	Quỹ thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	426.000.000
So với thực hiện năm 2024 (%)		100,00

Điều 3. Phê duyệt Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Ghi chú
01	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C tại Nha Trang	Lô STH 06A.01 Đường số 13, KĐT Lê Hồng Phong II, Phường Phước Hải, Thành	Kiểm toán đã thực hiện năm 2019, năm 2023,2024 và nhiều

		phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	năm trước đây cho công ty
02	Công ty TNHH Deloitte Việt Nam- Chi nhánh TPHCM	Tầng 18, toà nhà times Square, 57, 69F đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	
03	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY)	Lầu 20, toà nhà Bitexco, số 02 đường Hải Triều, P.Bến Nghé, Q1, TP HCM	

Điều 4: Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 gồm các ông/bà có tên dưới đây:

* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030:

1.
2.
3.
4.
5.

* Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

1.
2.
3.

Điều 5. Quyết định việc hủy tư cách công ty đại chúng cụ thể:

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và hủy đăng ký lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC).

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mọi thủ tục và công việc cần thiết tiếp theo để hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng, hủy đăng ký giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và hủy đăng ký lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Điều 6. Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, cụ thể:

- Số vốn ròng thu được từ đợt chào bán: **156.780.031.099 đồng.**
- Số vốn thực hiện: **106.378.760.262 đồng**, trong đó:

STT	Dự án/Danh mục	Số vốn huy động đã và sẽ thực hiện (đồng)	Ghi chú
1	Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tuy Hòa công suất 28.000 m ³ /ngày đêm	49.428.760.262	Theo số liệu quyết toán

STT	Dự án/Danh mục	Số vốn huy động đã và sẽ thực hiện (đồng)	Ghi chú
2	Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngày đêm lên 5.000m ³ /ngày đêm (điều chỉnh thành: Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ / ngày đêm lên 10.000m ³ / ngày đêm).	40.000.000.000	Dự án đang thực hiện
3	Dự án nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000m ³ /ngày đêm lên 8.000m ³ /ngày đêm	16.950.000.000	Dự án đang thực hiện và kết thúc thực hiện khi hoàn thành giai đoạn 2A
4	Bổ sung vốn lưu động	0	Không thực hiện
	Tổng cộng	106.378.760.262	

- Số vốn còn dư: **50.401.270.837 đồng**.

- **Nội dung điều chỉnh kế hoạch sử dụng vốn:** Chuyển số vốn còn dư từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng theo bản cáo bạch do một số nội dung không thực hiện được với số tiền là **50.401.270.837 đồng** để thực hiện dự án “**Đầu tư nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Tuy Hòa và các khu vực lân cận**”.

Điều 7. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên được thông qua toàn văn tại Đại hội. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Công ty;
- Tổ CBTT;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Tấn Thuận